

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA – TP. HCM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

---

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT**  
**SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA**  
**GIẢNG VIÊN (THEO PHƯƠNG PHÁP CDIO)**  
**HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2016 - 2017**

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2017*

## TỔNG QUAN KHẢO SÁT

### 1. Mục đích khảo sát

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong Nhà trường; xây dựng đội ngũ giảng viên (GV) có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cao, phương pháp và phong cách giảng dạy tiên tiến;
- Tạo kênh thông tin từ phía người học giúp GV tự điều chỉnh hoạt động giảng dạy nhằm không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo của Nhà trường;
- Tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học với quyền lợi, nghĩa vụ học tập, rèn luyện của bản thân, tạo điều kiện để người học được phản ánh tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện chính kiến về hoạt động giảng dạy của GV;
- Góp phần triển khai công tác tự đánh giá - kiểm định chất lượng trong Nhà trường;
- Giúp cán bộ quản lý cấp Trường, Khoa/Bộ môn có cơ sở trong việc phân công giảng dạy, nhận xét và đánh giá GV; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, bố trí công tác, khen thưởng kỷ luật với GV.
- Đánh giá hiệu quả triển khai hoạt động giảng dạy của GV theo phương pháp CDIO.

### 2. Quy trình khảo sát

Đối tượng và phạm vi áp dụng: Sinh viên (SV) hệ đào tạo chính quy học các môn học/học phần áp dụng phương pháp dạy học theo CDIO tại Trường.

Hình thức: Khảo sát trực tuyến. SV dùng tài khoản chứng thực đăng nhập vào <https://student.uit.edu.vn> và hoàn thành phiếu khảo sát theo hướng dẫn của hệ thống.

- Thời gian thực hiện: 29/5/2017 – 30/6/2017;
- Xử lý số liệu: 07/7/2017 – 22/7/2017;
- Viết báo cáo: 22/7/2017 – 05/8/2017.

### 3. Công cụ khảo sát

Để xây dựng phiếu khảo sát, phòng TT-PC-ĐBCL đã tham khảo nhiều mẫu phiếu khảo sát của các trường đại học khác, đồng thời phiếu khảo sát đã được đóng góp ý kiến của Ban Điều hành Đề án CDIO.

Bảng khảo sát gồm 11 câu hỏi (tiêu chí) với 5 thang đo “Không có (0)”, “Chưa tốt/ hài lòng (1)”, “Bình thường (2)”, “Tốt/ Hài lòng (3)” và “Rất tốt/ hài lòng (4)”. Ngoài ra SV có thể ghi góp ý thêm cho Thầy/ Cô vào ô “Ý kiến khác”.

## PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT

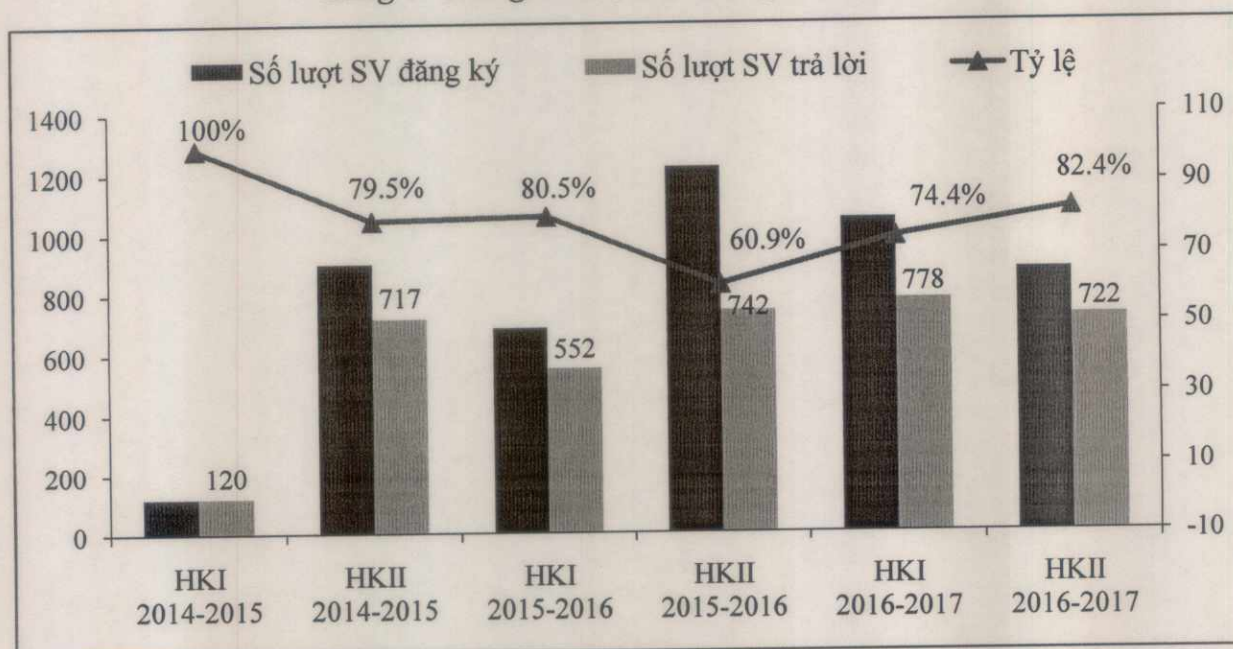
### 1. Thực trạng số phiếu đã khảo sát

Theo thời khóa biểu từ Ban Điều hành Đề án CDIO, học kỳ II năm học 2016 - 2017 toàn Trường có 20 lớp (15 môn học) với 20 GV tham gia giảng dạy ở nội dung lý thuyết theo phương pháp CDIO.

Khảo sát đã thu được ý kiến của 722/876 lượt SV tham gia, đạt tỉ lệ 82.4% (HKI, 2016-2017 đạt 74.4%). Sau đây là bảng thống kê chi tiết tình hình khảo sát:

TT	Đơn vị quản lý	Số lượng môn học	Số lượng lớp	Số lượng GV	Tỉ lệ SV tham gia khảo sát		
					Số lượt theo TKB	Số lượt khảo sát	Tỉ lệ (%)
1	Khoa CNPM	2	5	5	249	199	79.9
2	Khoa HTTT	3	3	3	92	77	83.7
3	Khoa KHMT	2	3	3	107	89	83.2
4	Khoa KTMT	3	3	3	79	70	88.6
5	Bộ môn KH&KTTT	4	4	4	259	218	84.2
6	Phòng ĐTĐH	1	2	2	90	69	76.7
<b>Tổng</b>		<b>15</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>876</b>	<b>722</b>	<b>82.4</b>

Bảng 1. Thống kê tỉ lệ SV tham gia khảo sát



Biểu đồ 1. Số lượng, tỉ lệ SV tham gia khảo sát qua các học kỳ

## 2. Kết quả khảo sát

### 2.1. Tỉ lệ đánh giá các tiêu chí về hoạt động giảng dạy của GV

Kết quả khảo sát cho thấy không có cách biệt quá lớn về mức hài lòng của SV (mức *Tốt/hài lòng* và *Rất tốt/hài lòng*) giữa các tiêu chí với nhau. Nhìn chung, tỉ lệ hài lòng ở học kỳ này tiếp tục tăng so với các học kỳ trước, cụ thể: HKII, 2016-2017 (80.7 – 87.5%); HKI, 2016-2017 (76.2 - 84.8%); HKII, 2015-2016 (66.7 - 77.4%); HKI, 2015-2016 (63.8 - 77.8%).

9/9 tiêu chí ở học kỳ này có tỉ lệ hài lòng trên 80%. Trong đó:

- Tiêu chí có tỉ lệ SV đánh giá hài lòng cao nhất là tiêu chí 3- *GV phổ biến đề cương/*

nội dung môn học vào buổi học đầu tiên (87.5%);

- Tiêu chí 7- GV sử dụng nhiều kênh để trao đổi học thuật, cung cấp bài giảng cho Bạn (76.2%) có tỉ lệ hài lòng tăng 3.8% so với học kỳ trước, nhưng vẫn là tiêu chí có tỉ lệ hài lòng thấp nhất qua nhiều đợt khảo sát.

- Các tiêu chí còn lại có đều có mức hài lòng tăng khá cao so với kết quả khảo sát học kỳ trước, tỉ lệ tập trung từ 84.6% đến 86%.

Chi tiết về tỉ lệ SV đánh giá ở các thang đo được thể hiện qua bảng phân bố sau:

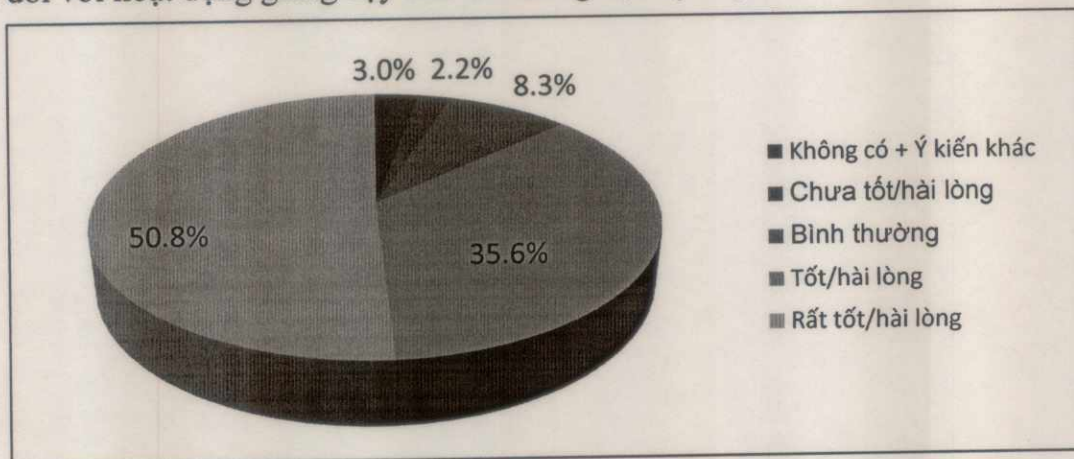
STT	Tiêu chí (Câu hỏi)	Không có +Ý kiến khác	Chưa tốt/hài lòng	Bình thường	Tốt/hài lòng	Rất tốt/hài lòng
1	GV giới thiệu mục tiêu/chuẩn đầu ra môn học vào buổi học đầu tiên và nhắc lại thường xuyên trong các buổi học tiếp theo	1.8	2.1	10.1	33.8	52.2
2	Chuẩn đầu ra môn học nêu rõ kiến thức, kỹ năng và thái độ người học cần đạt được	1.9	.8	11.5	35.6	50.1
3	GV phổ biến đề cương/ nội dung môn học vào buổi học đầu tiên	1.8	1.0	10.0	34.9	52.6
4	GV công bố thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá vào buổi học đầu tiên	2.6	.7	10.9	30.5	55.3
5	GV chuẩn bị bài kỹ trong mỗi buổi học	2.6	2.1	10.5	32.5	52.2
6	GV khuyến khích Bạn phát huy kỹ năng mềm/ kỹ năng cá nhân trong khi học	2.4	1.9	11.1	32.7	51.9
7	GV sử dụng nhiều kênh để trao đổi học thuật, cung cấp bài giảng cho Bạn	2.5	2.2	14.5	34.5	46.3
8	GV sử dụng thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá như đã công bố vào buổi học đầu tiên	2.2	.8	10.4	33.0	53.6
9	GV thường xuyên tổ chức cho các bạn thảo luận nhóm, thuyết trình,... trong các buổi học	2.0	2.6	10.5	33.7	51.1

Bảng 2. Tỉ lệ SV đánh giá theo từng tiêu chí (%)

## 2.2. Tỉ lệ hài lòng về hoạt động giảng dạy của GV

Có 86.4% SV đánh giá *Hài lòng* và *Rất hài lòng* về hoạt động giảng dạy của GV (tăng 5.4% so với học kỳ trước), 8.3% SV đánh giá ở mức *Bình thường* và 2.2% SV cho biết *Chưa*

hài lòng đối với hoạt động giảng dạy của GV trong học kỳ này.



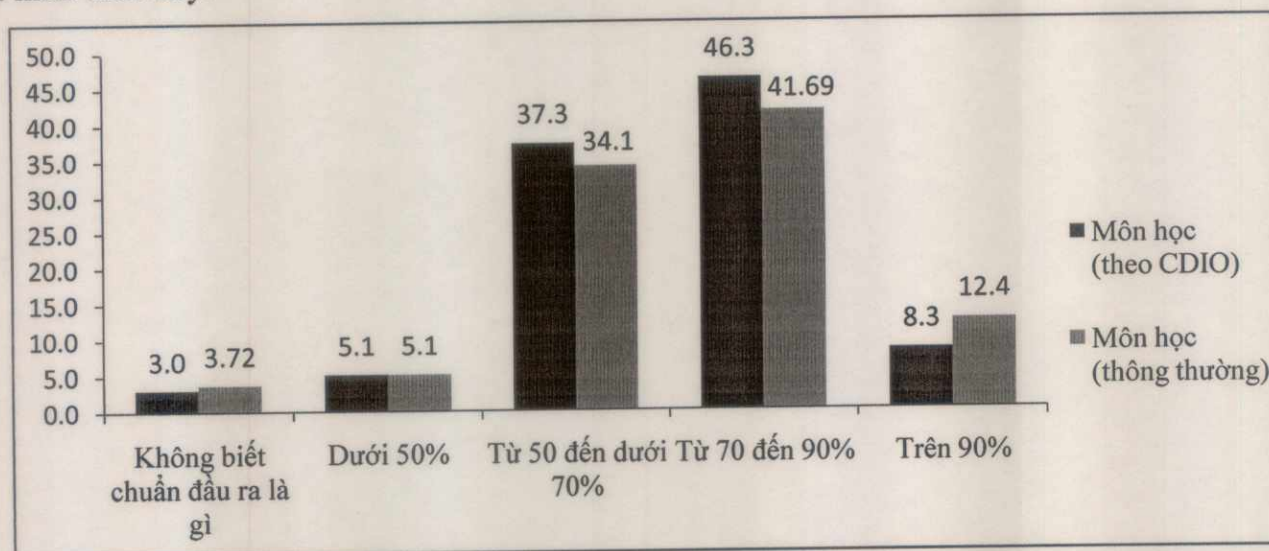
Biểu đồ 2. Mức độ hài lòng của SV về hoạt động giảng dạy của GV

### 2.3. Đánh giá tỉ lệ đạt chuẩn đầu ra của môn học

Một trong những yêu cầu của việc đào tạo theo phương pháp CDIO là người học phải đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR) của từng môn học trong toàn khóa đào tạo. CĐR môn học được GV giới thiệu vào buổi học đầu tiên thông qua đề cương môn học và thường xuyên được nhắc lại trong những buổi tiếp theo.

Khảo sát yêu cầu mỗi SV tự đánh giá bản thân đạt được bao nhiêu phần trăm CĐR của môn học trong học kỳ vừa qua. Kết quả thu được từ 722 lượt ý kiến của SV cho thấy: có 8.3% SV tự đánh giá đạt *trên 90% đến 100% CĐR* của môn học; 83.5% SV cho biết đạt từ *50% đến 90% CĐR*; 5.1% SV tự đánh giá chỉ đạt từ *50% trở xuống* của CĐR môn học và 3% SV cho biết *Không biết CĐR là gì*.

Khi so sánh với kết quả tự đánh giá mức độ đạt CĐR của SV ở môn học theo CDIO và môn học thông thường, có thể thấy không có sự khác biệt lớn trong việc đánh giá của SV ở cả 2 hình thức này.



Biểu đồ 3. Tỉ lệ SV tự đánh giá phần trăm đạt được của CĐR môn học (%)

Dưới đây là bảng tỉ lệ SV tự đánh giá mức độ đạt được CĐR sau khi học các môn học theo phương pháp CDIO.

TT	Mã lớp	Tên môn học	Họ tên GV	Đơn vị QL	Điểm trung bình	Tỉ lệ đạt CDR môn học		
						Dưới 50%	50%-90%	Trên 90%
1	CE101.H22.MTCL	Lý thuyết mạch điện	Trịnh Lê Huy	KTMT	3.0	18.9	73.0	
2	CE222.H21.MTCL	Thiết kế vi mạch số	Lâm Đức Khải	KTMT	3.6		81.8	18.2
3	CE324.H21	Thiết kế vi mạch tương tự	Nguyễn Minh Sơn	KTMT	3.5		77.3	
4	IE101.H21	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin	Nguyễn Thị Anh Thư	KTTT	3.4		83.1	
5	IE102.H21	Các công nghệ nền	Nguyễn Tấn Cẩm	KTTT	3.3		80.8	
6	IE303.H21	Công nghệ Java	Nguyễn Trác Thức	KTTT	3.4		83.8	
7	IE402.H21	Hệ thống thông tin địa lý 3 chiều	Nguyễn Gia Tuấn Anh	KTTT	3.5		87.5	
8	IS201.H21	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Nguyễn Đình Loan Phương	HTTT	3.4		86.8	
9	IS217.H21	Kho dữ liệu và OLAP	Nguyễn Thị Kim Phụng	HTTT	3.2		80.0	15.0
10	IS403.H21.HTCL	Phân tích dữ liệu kinh doanh	Nguyễn Đình Thuận	HTTT	3.3		73.7	21.1
11	IT002.H23.CLC	Lập trình hướng đối tượng	Phạm Thi Vương	CNPM	3.5		97.2	
12	IT002.H25.CLC	Lập trình hướng đối tượng	Trần Anh Dũng	CNPM	3.5		84.8	
13	IT002.H27	Lập trình hướng đối tượng	Lê Thanh Trọng	CNPM	3.5		85.7	
14	IT002.H27.CLC	Lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Vĩnh Kha	CNPM	3.0		83.9	
15	SE106.H21	Đặc tả hình thức	Vũ Thanh Nguyên	CNPM	3.4		96.0	
16	CS226.H21.KHTN	Ngôn ngữ học máy tính	Nguyễn Tuấn Đăng	KHMT	3.2		60.0	30.0
17	IT003.H23.CLC	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Lưu Thùy Ngân	KHMT	3.3		76.5	
18	IT003.H25.CLC	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Mai Tiến Dũng	KHMT	3.5		80.0	
19	IT009.H23	Giới thiệu ngành	Nguyễn Văn Toàn	Phòng ĐTDH	3.3		88.1	
20	IT009.H24	Giới thiệu ngành	Mai Xuân Hùng	Phòng ĐTDH	3.5		88.9	

Bảng 3. Tỉ lệ SV tự đánh giá phần trăm đạt được của CDR theo từng môn học (%)

## 2.4. So sánh việc thực hiện các hoạt động giảng dạy của GV ở các môn học theo /không theo phương pháp CDIO

Kết quả bảng 4 cho thấy:

- Có sự khác biệt không nhiều về hoạt động giảng dạy của GV ở các môn học thông thường và các môn theo phương pháp CDIO. Cụ thể, trên 76% SV cho biết tất cả hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO cũng được thực hiện ở những môn học thông thường; khoảng 23% còn lại cho biết các hoạt động này chưa được thực hiện ở những môn học thông thường.

- Trong đó, SV cho biết 2 hoạt động được thực hiện thường xuyên ở các môn học bình thường là *GV công bố thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá vào buổi học đầu tiên* (83.1%) và *GV chuẩn bị bài kỹ trong mỗi buổi học* (83.1%).

Mặc dù chưa thấy rõ sự khác biệt trong việc tổ chức giảng dạy giữa 2 hình thức lớp học, tuy nhiên đánh giá theo hướng tích cực là các tiêu chí liệt kê bên dưới đều đã được áp dụng tốt đối với các lớp học theo CDIO và kể cả các lớp không theo CDIO.

Môn học theo phương pháp CDIO		Tiêu chí	Môn học không theo phương pháp CDIO	
Có	Không		Có	Không
96.4	1.8	GV giới thiệu mục tiêu/chuẩn đầu ra môn học vào buổi học đầu tiên và nhắc lại thường xuyên trong các buổi học tiếp theo	82.8	17.2
96.2	1.9	Chuẩn đầu ra môn học nêu rõ kiến thức, kỹ năng và thái độ người học cần đạt được	81.4	18.6
96.7	1.8	GV phổ biến đề cương/ nội dung môn học vào buổi học đầu tiên	83.0	17.0
94.8	2.6	GV công bố thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá vào buổi học đầu tiên	83.1	16.9
94.8	2.6	GV chuẩn bị bài kỹ trong mỗi buổi học	83.1	16.9
95.2	2.4	GV khuyến khích Bạn phát huy kỹ năng mềm/ kỹ năng cá nhân trong khi học	78.9	21.1

95.0	2.5	GV sử dụng nhiều kênh để trao đổi học thuật, cung cấp bài giảng cho Bạn	77.7	22.3
95.6	2.2	GV sử dụng thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá như đã công bố vào buổi học đầu tiên	81.0	19.0
95.9	2.0	GV thường xuyên tổ chức cho các bạn thảo luận nhóm, thuyết trình,... trong các buổi học	76.2	23.8

Bảng 4. So sánh các hoạt động giảng dạy giữa môn học bình thường và môn học theo CDIO (%)

Ngoài ra, có 94 lượt ý kiến thêm của SV nhận xét về những mặt tích cực và hạn chế của hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO so với hoạt động giảng dạy thông thường.

**\*Mặt tích cực/ ưu điểm:**

- Không khí lớp học vui vẻ, thoải mái; SV dễ hiểu, dễ tiếp thu, hiểu bài và thực hành ngay tại trên lớp (khoảng 58 ý kiến);
- Giúp SV chủ động hơn và được rèn luyện các kỹ năng mềm trong quá trình học tập như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy, tự học... (khoảng 11 ý kiến);
- Có sự tương tác cao giữa SV và GV, GV có thể trả lời thắc mắc của SV, tạo môi trường học tập thân thiện (khoảng 10 ý kiến);

**\*Mặt tồn tại/ hạn chế:**

Một số SV chưa thấy ưu điểm của phương pháp này hoặc cho rằng phương pháp chưa hiệu quả (khoảng 8 ý kiến);

**\*Hướng cải tiến:**

- Cần thêm một giảng viên (2 ý kiến);
- Một vài GV giảng dạy chưa hiệu quả (2 ý kiến);

Các ý kiến chi tiết nhận xét về phương pháp CDIO được thể hiện trong Phụ lục của báo cáo.

## KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN

### 1. Kết luận

Học kỳ II, năm học 2016-2017, Phòng TT-PC-ĐBCL đã tổ chức khảo sát và xử lý kết quả 100% số môn học (20/20 môn học), 100% số lớp (22/22 lớp) với 82.4% SV tham gia.

Kết quả thu được cho thấy tỉ lệ hài lòng của SV trong khoảng 80.7 – 87.5%, tăng cao so với các học kỳ gần đây. 10/10 tiêu chí được SV đánh giá ở mức Hài lòng/Tốt và Rất hài



lòng/Rất tốt trên 80%.

Đa số (91.9%) SV tự đánh giá đạt trên 50% chuẩn đầu ra của môn học.

Khảo sát cũng cho thấy không có khác biệt nhiều về hoạt động của GV ở các môn học thông thường và các môn theo phương pháp CDIO: Trên 76% SV cho biết các hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO cũng được thực hiện ở những môn học thông thường.

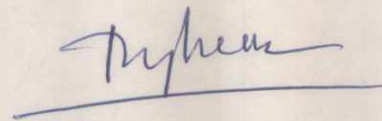
Có 94 ý kiến thêm tập trung vào các ưu/nhược điểm của phương pháp CDIO như: Giúp SV hiểu bài hơn, SV được phát triển các kỹ năng mềm, có sự tương tác cao giữa GV và SV, một số GV chưa đảm bảo giờ lên lớp, chưa có phương pháp giảng dạy hiệu quả cho SV,...

## **2. Đề xuất cải tiến**

Để kết quả khảo sát các đợt sau đạt tốt hơn nữa và đáp ứng mong mỏi của SV, phòng TT-PC-ĐBCL đề xuất Ban Điều hành CDIO, GV cải tiến các hoạt động như sau:

- Tạo điều kiện hơn nữa để SV phát huy các kỹ năng trong quá trình học tập thông qua các hình thức: thuyết trình, thảo luận nhóm,....;
- GV tham khảo kết quả khảo sát để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình nhằm không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn;
- Phản hồi về việc sử dụng kết quả khảo sát đến SV để SV biết được những ý kiến, đánh giá của mình đã được Nhà trường/ Ban Điều hành Đề án CDIO sử dụng và cải tiến sau mỗi học kỳ/ đợt khảo sát.

**PHÒNG TT-PC-ĐBCL  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Trịnh Thị Mỹ Hiền**

## PHỤ LỤC

### Ý KIẾN THÊM CỦA SINH VIÊN VỀ ƯU ĐIỂM/HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG PHÁP CDIO

TT	Tên môn học	Tên GV	Đơn vị	Ý kiến thêm
1.	Lý thuyết mạch điện	Trịnh Lê Huy	KTMT	Em chưa thấy rõ nó có ưu điểm gì, tiết học cũng như bình thường.
2.				Sinh viên có thể trao đổi với giảng viên giảng dạy nhiều hơn
3.				Giáo viên giảng dạy trình bày rõ về môn học mình đang học, và dạy kĩ hơn những cái mình không biết
4.				Không có ưu điểm gì nổi trội
5.				Tốt hơn
6.	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin	Nguyễn Thị Anh Thư	KTTT	Có thang điểm rõ ràng, truyền đạt và hoạt động lớp sôi nổi. Truyền đạt kiến thức cho sinh viên rất tốt
7.				Mình chưa hiểu rõ lắm về phương pháp CDIO này
8.				Tiết học sống động, thoải mái và dễ tiếp thu hơn.
9.				phương pháp mới , sáng tạo
10.				Tương tác với sinh viên nhiều hơn
11.				Sinh viên được thực hành nhiều hơn...
12.				Hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO giúp hỗ trợ sinh viên tăng khả năng làm việc nhóm, nâng cao kỹ năng mềm, giúp sinh viên linh động, tự chủ trong việc học tập, tìm kiếm tư liệu...
13.				dễ tiếp thu hơn
14.				Hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO thì cho chất lượng giảng dạy tốt hơn, sinh viên dễ tiếp thu kiến thức, hoạt động học tập sôi nổi và hiệu quả hơn.
15.				Giúp sinh viên năng động hơn, ngoài việc học còn có kỹ năng mềm
16.	Các công nghệ nền	Nguyễn Tấn Cẩm	KTTT	Thú vị
17.				Thầy rất nhiệt tình, hoạt động lớp sôi nổi. Truyền đạt kiến thức đến sinh viên rất tốt!! Tuyệt!!
18.				Mình chưa hiểu rõ lắm về phương pháp CDIO này
19.				Tiết học sinh động, dễ hiểu, tương tác giữa sinh viên và giảng viên nhiều hơn.
20.				Sinh viên được thực hành nhiều hơn

21.				Dễ tiếp thu hơn
22.				Hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO thì cho chất lượng giảng dạy tốt hơn, sinh viên dễ tiếp thu kiến thức, hoạt động học tập sôi nổi và hiệu quả hơn.
23.				Giúp sinh viên nâng cao kỹ năng mềm
24.	Công nghệ Java	Nguyễn Trác Thức	KTTT	Dễ tiếp thu.
25.	Hệ thống thông tin địa lý 3 chiều	Nguyễn Gia Tuấn Anh	KTTT	Bài tập đa dạng nhưng phù hợp với năng lực. Độ khó tăng dần đều chứ không đột ngột.
26.				Không thấy khác biệt nhiều
27.				Phương pháp dạy sáng tạo
28.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Phân tích thiết kế Hệ thống thông tin	HTTT	Nó sẽ đánh giá được đúng quá trình rèn luyện học tập cố gắng phấn đấu của sinh viên hơn là như trước chỉ dựa phần lớn vào bài thi cuối kì
29.				Rất hiệu quả và thiết thực
30.				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thêm được 1 giảng viên nữa.</li> <li>- Giờ lên lớp các bạn đi học đầy đủ, phát biểu bài sôi nổi hơn.</li> <li>- Đồ án được hoàn thành tốt hơn</li> <li>- Ngoài ra: Cô siêu dễ thương, dạy có tâm, dễ hiểu, dễ tiếp thu.</li> </ul>
31.	Phân tích dữ liệu kinh doanh	Nguyễn Đình Thuận	HTTT	Sinh viên được tìm hiểu trước bài học ở nhà do tự mày mò , nhưng sẽ gặp trường hợp kiến thức ko đúng với quy trình học . Giảng viên diễn đạt chưa tốt nên khó khăn để truyền đạt kiến thức cho sinh viên.
32.				Tiếp cận - Trao đổi - Chia sẻ
33.	Lập trình hướng đối tượng	Phạm Thi Vương	CNPМ	Hấp dẫn hơn
34.				Chất lượng cao hơn.
35.				Tạo cảm hứng, động lực cho sinh viên. Giúp cho sinh viên thấy thú vị hơn, và dễ tiếp thu bài hơn
36.				Hoàn thiện rất nhiều kỹ năng khác ngoài các kỹ năng yêu cầu của môn học
37.				Người giảng viên sẽ tổ chức các hoạt động phù hợp giúp sinh viên học tập chủ động để đạt được các mục tiêu ấy
38.				Tiết học vui vẻ
39.	Lập trình hướng đối tượng	Trần Anh Dũng	CNPМ	Vận dụng kiến thức ngay tại lớp học, nhưng do chưa làm triệt để đến cùng của phương pháp nên chưa thấy được kết quả cuối cùng
40.				Học sinh hoạt động nhiều, tiếp thu và thực hành bài nhanh hơn
41.				Thầy dạy rất hay nhưng cuối kì mới áp dụng CDIO em tự hỏi là nó khác gì bình thường
42.				Là được có thêm một trợ giảng trong việc giảng dạy cũng như hỗ trợ cho sinh viên khi thắc mắc, yêu cầu.
43.				Dễ tiếp cận kiến thức hơn.
44.				Chẳng có ưu điểm gì hơn

45.	Lập trình hướng đối tượng	Lê Thanh Trọng	CNPM	Giúp SV biết tu duy tu tìm tòi nhiều hơn
46.				Gây hứng thú hơn cho sinh viên, dễ tiếp thu bài học
47.				Ưu điểm: gây chú ý, dễ tiếp thu nhưng chỉ giúp sinh viên nắm sơ, không thể có kiến thức chuyên sâu được khi dạy theo cách truyền thống
48.				Giúp học sinh tiếp cận kiến thức môn học nhanh hơn
49.	Lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Vĩnh Kha	CNPM	Cũng không thấy rõ cho lắm
50.				Giúp học sinh tiếp thu bài nhanh hơn
51.				Học sinh dễ tiếp thu nhớ bài lâu vận dụng thực tiễn
52.				Dễ hiểu hơn
53.				GV nhiệt tình
54.				Xóa bỏ bầu không khí căng thẳng khi học
55.				Rất vui và làm cho lớp sôi nổi, giúp cho mọi người hiểu bài hơn nhưng đôi khi rất khó nắm vững kiến thức vì ít ghi chép lại
56.				Hiệu quả
57.				Chia nhóm và làm việc nhóm khá thường xuyên
58.				Giúp sinh viên chủ động, phát triển toàn diện và tích cực hơn. Thúc đẩy tinh thần, kỹ năng làm việc độc lập và nhóm của mỗi sinh viên. Tạo không khí học tập trao đổi thoải mái. Gắn liền với kiến thức được học hơn.
59.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Lưu Thùy ngân	KHMT	Được hướng dẫn thêm nhiều kỹ năng mềm có ích hơn ngoài kiến thức của môn học
60.				Phương pháp CDIO linh hoạt hơn.
61.				Hiệu quả và tốt hơn
62.				Giúp học sinh nâng cao thêm kỹ năng mềm, kỹ năng teamwork
63.				Có sự trao đổi nhiều hơn giữa giảng viên và sinh viên --> có thời gian giải đáp nhiều thắc mắc của sinh viên. Phát huy tính tự học, tìm tòi của sinh viên trong đó giảng viên là người hỗ trợ
64.				Chưa nhận thấy được phương pháp khác so với bình thường như thế nào
65.				Lớp học linh động hơn
66.				Em còn không biết môn này theo phương pháp CDIO. Cô giảng quá tẻ thiếu nhiều phần ví dụ: Xóa 1 Node Của cây nhị phân cân bằng. Còn vấn đề bài luận, Cô làm không tốt nhiều thuật toán cô còn không hiểu rõ thì nói gì để nhận xét, ví dụ thuật toán tìm số nguyên tố của Miller-Rabin bạn thuyết trình nói là $O(n) = N$ , nhưng bạn ấy lại khẳng định là thuật toán này giúp chúng ta tìm kiếm có số rất lớn. Trong khi đó thuật toán tìm số nguyên tố của nhóm đầu tiên lại là $O(n) = \sqrt{n}$ , thì em hỏi cô thuật toán nào nhanh hơn?

				1 phần khác là bài tập về nhà. Em nghĩ là nó thật sự vô dụng. nó chẳng giúp chúng em gì nhiều về việc tự học, Đã lên đại học mà không có khả năng tự học thì người đó chẳng làm được gì rồi.
67.				Chưa cảm nhận rõ rệt sự khác biệt
68.				Nó giúp cho sinh viên dễ tiếp thu kiến thức hơn.
69.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Mai Tiến Dũng	KHMT	Giúp giảng viên và sinh viên dễ dàng trao đổi ý kiến, sinh viên dễ tiếp thu và hiểu bài nhanh hơn
70.				Dễ hiểu hơn
71.				Sinh viên dễ nêu ra ý kiến bản thân, dễ dàng tiếp thu kiến thức
72.				Linh hoạt hơn , sôi nổi hơn , dễ hiểu hơn nhưng khó nắm bắt và nhớ kỹ được kiến thức ngày hôm đó được học
73.				Hợp nhóm nhiều
74.				Tốt
75.				Không ý kiến, chưa tìm được sự khác biệt
76.				Kiến thức dễ hiểu hơn.
77.				Tiếp thu được nhiều kiến thức hơn, trao đổi giữa trò với thầy nhiều hơn
78.				Giới thiệu ngành
79.	Tiết kiệm thời gian, nâng cao sự tự học của sinh viên			
80.	Giúp sinh viên học tốt hơn			
81.	Tư duy hơn			
82.	Không có ưu điểm			
83.	Giúp sinh viên tích cực hoạt động, tăng kỹ năng mềm			
84.	Dễ hiểu, dễ tiếp cận.			
85.	Dễ hiểu			
86.	Giới thiệu ngành	Mai Xuân Hùng	P.ĐTĐH	Hay hơn
87.				Khả năng tương tác tốt
88.				Rèn luyện tốt sau mỗi buổi, xây dựng kỹ năng làm việc nhóm
89.				SV có nhiều kỹ năng và kiến thức hơn .
90.				Em thấy như nhau, không có gì khác, CDIO chỉ là hình thức mà PĐT thấy, PĐT qui định lớp đó CDIO, chứ GV thì dạy bình thường chứ không khác gì, thậm chí đến lúc làm khảo sát em mới biết lớp em là lớp CDIO
91.	Đặc tả hình thức	Vũ Thanh Nguyên	CNPM	Tiếp thu.
92.				Tận dụng tốt hơn thời gian trên lớp. Giảm phụ thuộc một lần thi cuối kì. Củng cố kỹ năng làm việc nhóm.
93.				Sinh viên được chủ động hơn, có thời gian thảo luận và nhớ kiến thức ngay, không để tới nhà mới học lại